TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận K, ngày 18 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Đào Phú V, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ Đ, phường V, quận K, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Đào Phú V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Đào Phú V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Đào Phú V thống nhất không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị T và anh Đào Phú V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị T nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004789 ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H. Chị Vũ Thị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường V, quận K, thành phố H,
(Giấy CNKH số 106 đk ngày 07/12/2010);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Hải Hà